

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **36/2026/HS-ST**
Ngày: 04/3/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lệ
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HS ngày 09/02/2026, đối với bị cáo:

Ngô Văn S, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/8/1988 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Ấp B, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Văn B, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1965; Có vợ Hồ Thị Thùy T1, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Quyết định số 11/QĐ-TA ngày 05/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng;

Quyết định số 04/2023/QĐ-TA ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 20 tháng; chấp hành xong ngày 27/5/2024.

Bị tạm giam từ ngày 07/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngã Giao (Cơ sở 1), Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn S bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine từ năm 2019, đã chấp hành xong Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc vào ngày 27/5/2024 và đang bị quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) từ ngày 05/6/2024 đến ngày 05/6/2026. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 10/10/2025, S gọi điện cho bạn là Sầm Vòng B1 (sinh năm 1996; đăng ký thường trú tại ấp L, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh) để hỏi B1 nơi mua ma túy thì B1 gửi cho S tài khoản Z là “Thuy y” của Nguyễn Thị Thụy Ý (sinh năm 1981; đăng ký thường trú tại số B, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Sa gọi điện qua Z cho Thụy Ý hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy thì Thụy Ý đồng ý bán và hẹn giao ma túy cho S tại khu vực ấp G, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua được ma túy, S mang về phòng trọ của mình tại ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu. Đến 07 giờ ngày 13/10/2025, S lấy gói ma túy đổ vào nồi trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi dùng bật lửa nấu và hút ma túy vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong, S vứt bỏ bộ dụng cụ. Đến ngày 17/10/2025, Công an xã C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính và mời Sa về làm việc. Xét nghiệm ma túy trong mẫu nước tiểu của Ngô Văn S bằng que test tổng hợp cho kết quả: Dương tính với chất ma túy. Quá trình điều tra, Ngô Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 8162/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, tiến hành giám định đối với Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an xã C – Công an Thành phố H, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trương Quang V, Lê Đăng T2, Dương Văn T3, Ngô Văn S, bên trong có 01 (một) hộp nhựa, nắp màu đỏ có chữ ký ghi họ tên “Ngô Văn S” chứa nước tiểu (ký hiệu mẫu M). Kết luận: “Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu được ký hiệu mẫu M gửi giám định.”

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS-KV12 ngày 14/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Ngô Văn S về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn S phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Ngô Văn S từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm năm.

Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6s, màu hồng, số seri FFMTMFYJHFLW.

Bị cáo Ngô Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nói lời nói sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo là người đã chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã B (cũ), nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn quản lý từ ngày 05/6/2024 đến ngày 05/6/2026.

Khoảng 07 giờ ngày 13/10/2025 tại phòng trọ thuộc ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine. Kết quả giám định tại Kết luận giám định số 8162/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của Phòng K Công an Thành phố H xác định: Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Ngô Văn S.

Như vậy, bị cáo là người thuộc trường hợp chủ thể đặc biệt của tội phạm này, đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện nhưng vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Do đó, Cáo trạng số 70/CT-VKS-KV12 ngày 14/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Văn S là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về phòng, chống và kiểm soát ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong nhưng vẫn tái nghiện và hiện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của pháp luật. Nhà nước đã áp dụng các biện pháp hành chính, tạo điều kiện để bị cáo cai nghiện, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật và thiếu ý thức tu dưỡng bản thân nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét việc bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước của Ngô Văn S 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu hồng, số seri FFMTMFYJHFLW do liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Những vấn đề khác: Đối với người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo S, theo tài liệu điều tra xác định có liên quan đến Sầm Vòng B1 và Nguyễn Thị Thụy Ý. Hành vi bán trái phép chất ma túy là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, là nguồn phát sinh tệ nạn và các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý trong vụ án khác theo quy định của pháp luật. Do đó, trong vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng nêu trên..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn S phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn S **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2025.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước của Ngô Văn S 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu hồng, số seri FFMTMFYJHFLW, điện thoại đã bể, thân bị phù bin đã hỏng.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 58/BB-PTHADS (12) ngày 15/01/2026)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;;
- PV 06, PC 10- CA TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 12-TP Hồ Chí Minh;
- PTHA dân sự KV12- TP Hồ Chí Minh;;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Bảo Ngọc